

Gia Lâm, ngày 14 tháng 5 năm 2019

Số: 90 /KH-BCĐ

KẾ HOẠCH

Tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2019 - 2020 trên địa bàn huyện Gia Lâm

Căn cứ vào Điều lệ trường mầm non; Điều lệ trường tiểu học; Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Công văn số 412/SGD&ĐT-QLT ngày 29/01/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc hướng dẫn tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2019-2020;

Ban Chỉ đạo thi, tuyển sinh (BCĐ) huyện Gia Lâm ban hành Kế hoạch tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2019-2020 trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

A. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

1. Tổ chức tuyển sinh đúng Quy chế, đảm bảo chính xác, công bằng, khách quan, thuận lợi cho học sinh (HS) và cha mẹ HS; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập một năm trẻ mẫu giáo 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở tiến tới phổ cập giáo dục bậc trung học.

2. Điều tra chính xác số trẻ ở từng độ tuổi trên địa bàn, phân tuyến hợp lý, đảm bảo đủ chỗ học cho HS, tránh tình trạng quá tải ở một số trường.

3. Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm: tăng quy mô tuyển sinh, tăng chất lượng công tác tuyển sinh, tăng cường cơ sở vật chất cho các trường học; giảm số học sinh trái tuyến, giảm số học sinh trên một lớp. Tăng số HS được học 2 buổi/ngày.

4. Các trường tuyệt đối không được vận động, quyên góp và thu các khoản ngoài quy định khi tuyển sinh.

5. Cá nhân chịu trách nhiệm với nhiệm vụ được giao trước cấp trên trực tiếp, thủ trưởng đơn vị là người chịu trách nhiệm cuối cùng.

B. NỘI DUNG

I. Tuyển sinh vào các trường mầm non

1. Phương thức và đối tượng

Các trường thông báo công khai chỉ tiêu tuyển sinh trẻ mầm non ở từng độ tuổi và tổ chức tiếp nhận trẻ trong độ tuổi trên địa bàn dân cư theo quy định. Đảm bảo 100% trẻ 5 tuổi được tuyển. Các độ tuổi còn lại, phòng GD&ĐT giao chỉ tiêu căn cứ vào điều kiện CSVN và đội ngũ giáo viên.

Về số trẻ trong một nhóm, lớp thực hiện theo quy định tại Điều 13, Điều lệ trường mầm non. Trường hợp do số trẻ trên địa bàn đăng ký học vượt quá quy định tại Điều 13, số trẻ trong mỗi nhóm, lớp có thể tăng thêm nhưng phải đảm bảo được tỷ lệ số giáo viên/trẻ/lớp theo quy định tại điều này và diện tích phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em: đảm bảo ít nhất 1,5m² cho một trẻ.

Các trường mầm non tuyệt đối không tổ chức dạy trước chương trình lớp 1 cho trẻ.

2. Độ tuổi dự tuyển: Trẻ từ 24 đến 72 tháng tuổi.

3. Hồ sơ

- Đơn xin học (theo mẫu) đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp.

- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ.

- Bản photo sổ hộ khẩu (không cần công chứng, kèm theo bản chính để đối chiếu) hoặc giấy hẹn đã hoàn thành thủ tục nhập khẩu của công an Huyện hoặc giấy xác nhận cư trú tại địa bàn của công an xã, thị trấn.

4. Thời gian tuyển sinh

- Tuyển sinh trực tuyến trẻ 5 tuổi vào trường mầm non: từ ngày 04/7/2019 đến hết ngày 06/7/2019.

- Tuyển sinh trực tiếp: Từ ngày 13/7/2019 đến hết ngày 18/7/2019.

5. Chỉ tiêu và địa bàn tuyển sinh (đính kèm phụ lục PL1a-tktsMN)

II. Tuyển sinh vào lớp 1, lớp 6

1. Phương thức tuyển sinh: Thực hiện phương thức xét tuyển theo tuyển sinh do UBND huyện quy định cho các trường.

2. Đối tượng dự tuyển vào lớp 6: những HS đã hoàn thành chương trình tiểu học.

3. Độ tuổi:

- Lớp 1: Tuổi của trẻ vào học lớp 1 là 6 tuổi (sinh năm 2013). Trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em ở nước ngoài về nước có thể vào học lớp 1 ở độ tuổi từ 7 đến 9 tuổi. Tuyệt đối không được nhận trẻ thiếu tuổi vào lớp 1.

- Lớp 6:

+ Tuổi của học sinh vào học lớp 6 là 11 tuổi (sinh năm 2008)

+ HS là người dân tộc thiểu số, HS khuyết tật, HS có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, HS ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 03 tuổi so với tuổi qui định.

+ HS không được lưu ban quá hai lần trong một cấp học.

4. Hồ sơ tuyển sinh:

- Lớp 1:

+ Đơn xin học (theo mẫu) đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp.

+ Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;

+ Bản photô sổ hộ khẩu (không cần công chứng, kèm theo bản chính để đối chiếu) hoặc giấy hẹn đã hoàn thành thủ tục nhập khẩu của công an Huyện hoặc giấy xác nhận cư trú tại địa bàn của công an cấp xã, thị trấn.

- Lớp 6:

+ Đơn xin dự tuyển vào THCS (theo mẫu) đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp.

+ Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;

+ Bản photô sổ hộ khẩu (không cần công chứng, kèm theo bản chính để đối chiếu) hoặc giấy hẹn đã hoàn thành thủ tục nhập khẩu của công an Huyện hoặc giấy xác nhận cư trú tại địa bàn của công an cấp xã, thị trấn.

+ Bản chính học bạ tiểu học hoặc các hồ sơ khác có giá trị thay thế học bạ.

5. Thời gian tuyển sinh

- Tuyển sinh trực tuyến học sinh vào lớp 1 trường tiểu học: từ ngày 01/7/2019 đến hết ngày 03/7/2019. Tuyển sinh trực tuyến học sinh vào lớp 6 trường THCS: từ ngày 07/7/2019 đến hết ngày 09/7/2019.

- Tuyển sinh trực tiếp: Từ ngày 13/7/2019 đến hết ngày 18/7/2019.

6. Chỉ tiêu và địa bàn tuyển sinh (đính kèm phụ lục PL1b_tkts1 và phụ lục PL1c_tkts6)

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Phân công trách nhiệm

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Là cơ quan thường trực, phối hợp với UBND các xã, thị trấn và các nhà trường trong công tác điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6; tham mưu phân tuyển tuyển sinh hợp lý trên địa bàn.

- Xây dựng Kế hoạch tuyển sinh theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT, trình UBND huyện phê duyệt và báo cáo Sở GD&ĐT về kế hoạch tuyển sinh đã được UBND huyện phê duyệt.

- Triển khai kế hoạch tuyển sinh. Tổ chức hướng dẫn công tác tuyển sinh cho Hiệu trưởng các trường trên địa bàn.

- Ký ban hành Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh của các trường.

- Chỉ đạo các trường trên địa bàn tổ chức tuyển sinh theo đúng kế hoạch và hướng dẫn của Sở GD&ĐT, không tổ chức khảo sát học sinh đầu năm học, không tổ chức thi tuyển học sinh vào lớp 1. Kiểm soát chặt chẽ, hạn chế ở mức cao nhất việc tuyển sinh trái tuyển của các trường trên địa bàn, đặc biệt đối với các trường đã tuyển đủ chỉ tiêu được giao.

- Chỉ đạo các trường cấp mã học sinh cho cha mẹ học sinh, hướng dẫn cha mẹ học sinh truy cập vào trang sổ liên lạc điện tử để theo dõi, kiểm tra thông tin cá nhân, kết quả học tập, kết quả tuyển sinh theo đúng quy định.

- Tiếp tục nghiên cứu và báo cáo UBND huyện về công tác luân chuyển cán bộ, giáo viên, xây dựng thêm trường và phòng học (đối với những địa phương chưa đủ phòng học theo quy định), tăng cường CSVN cho những trường khó

khẩn để đảm bảo chất lượng, nâng cao độ đồng đều giữa các trường. Không để xảy ra hiện tượng quá tải ở một số trường.

- Tổ chức chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch tuyển sinh của các trường mầm non, tiểu học và THCS trên địa bàn, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về công tác tuyển sinh.

- Công tác tuyển sinh là một tiêu chuẩn để đánh giá xếp loại thi đua các trường.

2. Các trường mầm non, tiểu học, THCS

- Chủ động phối hợp với UBND xã, thị trấn trong công tác điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh; chủ động xây dựng kế hoạch tuyển sinh phù hợp với điều kiện nhà trường và báo cáo về Phòng GD&ĐT. Tham gia đầy đủ Hội nghị hướng dẫn về công tác tuyển sinh do Sở GD&ĐT, phòng GD&ĐT tổ chức.

- Thông báo công khai tại trường tuyển sinh do UBND huyện quy định; chỉ tiêu tuyển sinh và các quy định về độ tuổi, hồ sơ, thời gian tuyển sinh. Thực hiện nghiêm túc quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT về thực hiện công khai đối với cơ sở GD&ĐT thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (công khai về cam kết chất lượng GD&ĐT, các điều kiện đảm bảo chất lượng và thu chi tài chính).

- Tuyên truyền, hướng dẫn cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh về tuyển sinh trực tuyến.

- Chuẩn bị cơ sở vật chất; thành lập Tổ công tác hỗ trợ và triển khai tuyển sinh trực tuyến của trường.

- Thành lập Hội đồng tuyển sinh của trường trình Trưởng phòng GD&ĐT huyện ra Quyết định thành lập, thành phần gồm: Chủ tịch là Hiệu trưởng hoặc Phó hiệu trưởng, thư ký và một số ủy viên. Hội đồng tuyển sinh có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác tuyển sinh, đảm bảo khách quan, công khai và công bằng, tuyển đúng chỉ tiêu được giao.

- Tổ chức cấp mã học sinh cho cha mẹ học sinh, hướng dẫn cha mẹ học sinh truy cập vào trang sổ liên lạc điện tử để theo dõi, kiểm tra thông tin cá nhân, kết quả học tập, kết quả tuyển sinh của học sinh theo đúng quy định; đảm bảo bảo mật thông tin mã học sinh và mật khẩu; chịu trách nhiệm đảm bảo thông tin cá nhân và kết quả học tập, rèn luyện của học sinh phải chính xác và thống nhất giữa sổ điểm điện tử với hồ sơ học sinh; bố trí bộ phận thường trực hướng dẫn, giải đáp, hỗ trợ xử lý những khó khăn của học sinh, cha mẹ học sinh về mã học sinh, sổ liên lạc điện tử và các nội dung khác về tuyển sinh theo quy định.

- Trong thời gian tuyển sinh, các trường tuyệt đối không được thu tiền hoặc vận động cha mẹ học sinh đóng góp các khoản ngoài qui định cho nhà trường.

3. Các xã, thị trấn trên địa bàn huyện

- Phối hợp trong công tác điều tra số trẻ trên địa bàn, thống nhất kế hoạch, phương án tuyển sinh của các trường; giám sát công tác tuyển sinh tại các trường mầm non, tiểu học, THCS trên địa bàn xã, thị trấn.

- Có trách nhiệm tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về công tác tuyển sinh, phối hợp với các ngành đảm bảo an ninh, trật tự trong thời gian tuyển sinh.

II. Lịch triển khai và chế độ báo cáo

Thời gian	Đơn vị	Nội dung
Trước 26/3	Phòng GD&ĐT	Hướng dẫn công tác tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2019-2020
Trước 29/4/2019	Trường MN, TH, THCS	Nộp báo cáo kế hoạch tuyển sinh về Phòng GD&ĐT
09/5/2019	Trường MN, TH, THCS	Gửi công văn đề nghị Danh sách hội đồng tuyển sinh về Phòng GD&ĐT
15/5/2019	Phòng GD&ĐT	Trình kế hoạch tuyển sinh cho UBND huyện phê duyệt
16/5/2019	Trường MN, TH, THCS	Nhận tại Phòng GD&ĐT Quyết định thành lập hội đồng TS và các văn bản về chỉ tiêu tuyển sinh đã được UBND Huyện và phòng GD&ĐT phê duyệt.
17/5/2019	Phòng GD&ĐT	Nộp kế hoạch tuyển sinh về Sở GD&ĐT
20/5/2019	Phòng GD&ĐT	Hoàn thành cập nhật phân tuyến và chỉ tiêu TS của các trường trên địa bàn vào phần mềm TS trực tuyến.
Trước 25/5/2019	Trường MN, TH, THCS	Cấp mã số tuyển sinh kèm mật khẩu cho CMHS
31/5/2019	Phòng GD&ĐT	Công khai kế hoạch tuyển sinh của Phòng GD&ĐT trên cổng thông tin điện tử và hệ thống tuyển sinh trực tuyến.
Từ 15/6-17/6/2019	Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT, các trường, CMHS	Thử nghiệm TS trực tuyến toàn Thành phố
Trước 25/6/2019	Phòng GD&ĐT	Hoàn thiện điều chỉnh cập nhật phân tuyến, chỉ tiêu trong phần mềm TS trực tuyến; Sở GD&ĐT đóng hệ thống TS trực tuyến từ ngày 26/6 đến 30/6 để chuẩn bị vận hành chính thức.
Từ 01/7 - 09/7/2019	Trường MN, TH, THCS CMHS	Tuyển sinh trực tuyến: - TS vào lớp 1: từ ngày 01/7/2019 đến hết ngày 03/7/2019. - TS trẻ 5 tuổi vào trường mầm non: từ ngày 04/7/2019 đến hết ngày 06/7/2019. - TS vào lớp 6: từ ngày 07/7/2019 đến hết ngày 09/7/2019.

Từ 13/7 đến 18/7/2019	Trường MN, TH, THCS	TS trực tiếp vào các trường MN, lớp 1, lớp 6
19/7/2019	Trường MN, TH, THCS	Báo cáo phòng GD&ĐT kết quả TS; trình phương án TS bổ sung nếu thiếu so với chỉ tiêu.
Từ 20/7 đến 22/7/2019	Phòng GD&ĐT Trường MN, TH, THCS	Phòng GD&ĐT phê duyệt phương án TS bổ sung của nhà trường. Nhà trường tiếp nhận và duyệt hồ sơ đăng ký tuyển sinh bổ sung (nếu có).
23/7/2019	Trường MN, TH, THCS	Nộp báo cáo nhanh kết quả tuyển sinh về Phòng GD&ĐT Hoàn thành cập nhật dữ liệu TS vào phần mềm sổ điểm điện tử.
24/7/2019	Phòng GD&ĐT	Nộp báo cáo nhanh kết quả tuyển sinh về Sở GD&ĐT
29/7/2019	Trường MN, TH, THCS	Nộp báo cáo chính thức kết quả tuyển sinh về Phòng GD&ĐT
30/7/2019	Phòng GD&ĐT	Nộp báo cáo chính thức kết quả tuyển sinh về Sở GD&ĐT

Trên đây là kế hoạch tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 trên địa bàn huyện Gia Lâm năm học 2019-2020 của Ban Chỉ đạo thi, tuyển sinh. Trong quá trình tổ chức thực hiện, khi có những vấn đề vướng mắc, Thủ trưởng các đơn vị cần báo cáo ngay với BCD qua phòng GD&ĐT Gia Lâm – Thường trực BCD để có sự chỉ đạo, giải quyết kịp thời. /.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Huyện ủy, HĐND, UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Các bộ phận phòng GD&ĐT;
- HĐTS trường MN, TH, THCS;
- Lưu: VT, PGD&ĐT.



TRƯỞNG BAN
Lý Duy Thanh
Phó chủ tịch UBND Huyện

UBND HUYỆN GIÀ LÂM
BAN CHỈ ĐẠO TUYỂN SINH
(Mẫu Phụ lục 1c)

GIAO CHỈ TIÊU VÀ PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH LỚP 1 NĂM HỌC 2019-2020
(Kèm theo kế hoạch số 30 /KH-BCD ngày 14 /5/2019 của BCDTS huyện Già Lâm)

Loại hình	TT	Tên trường	Số hs trong độ tuổi TS qua điều tra trên địa bàn	Chỉ tiêu		Phân tuyển tuyển sinh theo khu vực (xã, phường,)	Ghi chú	Số HS/Lớp
				Số lớp	Số HS			
1	2	3	4	5	6	7	8	9
Công lập	1	Yên Thường	395	10	395	Xã Yên Thường Thôn Lã Cối, Yên Viên, Ai Mộ, TT Dầu máy, Hòa chất, Bưu điện, tái định cư Yên Hà - xã Yên Viên		39.50
	2	Yên Viên	160	4	160	TDP Vân, Liên Cơ, Yên Hà, Yên tân, Tiên Phong, Yên Bắc, Hoàn Bình, Liên Cơ - TT Yên Viên		40.00
	3	TT Yên Viên	296	7	296	TDP Thái Bình, Đường 1, Đường 2, TT Ga, Tô Ga - TT Yên Viên Thôn Kim Quan, Cống Thôn, TT Cơ Khí, Hồ Cầu Đường, TT Giấy da - xã Yên Viên		42.30
	4	Tiên phong	201	6	201	xã Dương Hà		33.50
	5	Dương Hà	119	3	119	Xã Đình Xuyên		39.70
	6	Đình Xuyên	162	5	162	Các thôn: 1,2,3,4,5 - xã Ninh Hiệp		32.40
	7	Ninh Hiệp	187	5	187	Các thôn: 6,7,8,9 - xã Ninh Hiệp		37.40
	8	Lê Ngọc Hân	229	5	229	Xã Phú Đồng		45.80
	9	Phù Đồng	267	7	267	Xã Trung Mậu		38.10
	10	Trung Mậu	134	3	134	Xã Lê Chi + Trường may; Nông trường Toàn Thắng		44.70
	11	Lê Chi	189	4	189	Xã Kim Sơn		47.30
	12	Kim Sơn	285	6	285	Xã Dương Quang		47.50
	13	Dương Quang	266	7	266	Xã Phú Thị + Khu công nghiệp Phú Thị		38.00
	14	Phú Thị	189	4	189	Xã Đặng Xá;		47.30
	15	Đặng Xá	239	5	239	DT 1,2,3 Khu Đô thị Đặng Xá		45.00
	16	Dương Xá	90	2	90	Xã Dương Xá		42.90
	17	Cổ Bi	300	7	300	Thôn Vàng, thôn Hối, TT Cầu 12, TT 230,240, TT Cơ khí, TT Hồng Hà - xã Cổ Bi		36.00
			144	4	144	DT 1,2,3 Khu Đô thị Đặng Xá		40.00
			160	4	160			

Loại hình	TT	Tên trường	Số hs trong độ tuổi TS qua điều tra trên địa bàn	Chỉ tiêu		Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực (xã, phường,)	Ghi chú	Số HS/Lớp
				Số lớp	Số HS			
	18	Cao Bá Quát	531	10	531	DT 1,2,3 Khu Đô thị Đặng Xá	Học 1 buổi/ ngày	53.10
						Các thôn: Cam 1,2,3,4, TT kho B, TT Viện Kiểm sát, Hồ dền, Đường Cổ Bi - xã Cổ Bi;		42.60
						TDP Voi phục, Bình Minh, Kiên Trung - TT Trâu Quỳ; TDP Đường 5 - xã Đặng Xá		45.00
						DT 1,2,3 Khu Đô thị Đặng Xá		48.80
						Xã Kiêu Kỵ		41.80
	20	Kiều Kỵ	293	6	293	Xã Đa Tốn		52.30
	21	Đa Tốn	251	6	251	TDP Cửu Việt, Chính Trung, Kiên Thành, Đào Nguyên - TT Trâu Quỳ		48.40
	22	TT Trâu Quỳ	209	4	209	TDP An Lạc, Thành Trung, Vườn Dâu, Nông Lâm, An Đào - TT Trâu Quỳ		37.00
	23	Nông Nghiệp	242	5	242	Xã Đông Dư		36.00
	24	Đông Dư	111	3	111	Xã Bát Trảng		42.00
	25	Bát Trảng	180	5	180	Xã Kim Lan		40.70
	26	Kim Lan	126	3	126	Xã Văn Đức		42.50
	27	Văn Đức	122	3	122			
		Tổng C.lập	6425	151	6425			
		Ngoài CL						
		Tổng Ngoài CL	0	0	0			42.5
		Tổng Quận, Huyện	6425	151	6425			

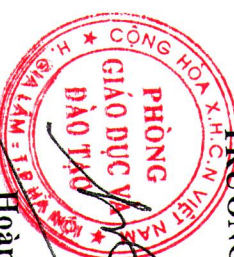
NGƯỜI LẬP BẢNG



Vũ Thế Soạn

Ngày 16 tháng 5 năm 2019

TRƯỞNG PHÒNG



Hoàng Việt Cường

UBND HUYỆN GIA LÂM
BAN CHỈ ĐẠO TUYỂN SINH
(Mẫu Phụ lục 1c)

GIAO CHỈ TIÊU VÀ PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH LỚP 6 NĂM HỌC 2019-2020
(Kèm theo kế hoạch số: 90 /KH-BCD ngày 14 / 5 /2019 của BCDTS huyện Gia Lâm)

Loại hình	TT	Tên trường	Số HS trong độ tuổi TS qua điều tra trên địa bàn	Chỉ tiêu		Phân tuyển tuyển sinh theo khu vực (xã, phường,)	Ghi chú	Số HS/Lớp
				Số lớp	Số HS			
1	2	3	4	5	6	7	8	9
Công lập	1	Bát Tràng	148	4	148	Xã Bát Tràng		37.0
	2	Đông Du	107	3	107	Xã Đông Du		35.7
	3	Văn Đức	152	4	152	Xã Văn Đức		38.0
	4	Kim Lan	80	2	80	Xã Kim Lan		40.0
	5	Đa Tốn	280	7	280	Xã Đa Tốn		48.6
	6	TT Trâu Quỳ	393	7	340	TDP An Đào, An Lạc, Chính Trung, Cửu Việt, Đào Nguyễn, Kiên Thành, Nông Lâm, Thành Trung, Vườn Dâu - TT Trâu Quỳ.		43.6
	7	Kiều Kỵ	218	5	218	Xã Kiêu Kỵ		42.6
	8	Cổ Bi	213	5	213	Xã Cổ Bi		42.4
	9	Kim Sơn	212	5	212	Xã Kim Sơn		46.4
	10	Dương Quang	232	5	232	Xã Dương Quang		42.5
	11	Đặng Xá	170	4	170	Xã Đặng Xá (Thôn Kim Âu, Cự Đà, An đả, Thôn Đặng, Thôn Lỗ, Thôn Lồi, Đông Xuyên, Hoàng Long, Viên Ngoại, Nhân Lễ, Khu TT In-Bưu điện, TT đài		41.8
	12	Dương Xá	251	6	251	Xã Dương Xá		39.6
	13	Phú Thị	198	5	198	Xã Phú Thị		40.6
	14	Lệ Chi	203	5	203	Xã Lệ Chi		41.3
	15	Dương Hà	124	3	124	Xã Dương Hà		45.4
	16	Ninh Hiệp	318	7	318	Xã Ninh Hiệp		43.2
	17	Phù Đồng	216	5	216	Xã Phù Đồng		40.0
	18	Yên Viên	160	4	160	Thôn Lã Côi, Yên Viên, Thôn Ái Mộ, khu TT Địa chất, Dầu máy - xã Yên Viên		
	19	TT Yên Viên	357	8	357	TDP Đường I, Đường II, Thái Bình, Tò Ga, Vân, Yên Tân, Yên hà, Tiên Phong, Liên Cơ - TT Yên Viên; TT nhà máy cơ khí Yên Viên, TT Giấy da Yên Viên; Thôn Kim Quan, Cống thôn - xã Yên Viên; Tò Yên bắc, Hoà Bình - xã Đình Xuyên		44.6

UBND HUYỆN GIA LÂM
BAN CHỈ ĐẠO TUYỂN SINH
(Mẫu Phụ lục 1a)

GIAO CHỈ TIÊU VÀ PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH MẦM NON NĂM HỌC 2019-2020
(Kèm theo kế hoạch số 90 /KH-BCD ngày 14 / 5 /2019 của BCDTS huyện Gia Lâm)

				Số HS qua điều tra trên địa bàn					Chỉ tiêu tuyển mới						Phân tuyển tuyển sinh theo khu vực (xã, phường,)	
Loại hình	TT	Tên trường	Số HS trong độ tuổi nhà trẻ	Số HS 3 tuổi	Số HS 4 tuổi	Số HS 5 tuổi	Tổng số HS qua điều tra	Số HS vào nhà trẻ	Số HS vào MG 3 tuổi	Số HS vào MG 4 tuổi	Số HS vào MG 5 tuổi	Tổng số chỉ tiêu tuyển mới				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14			
Công lập	1	Phù Đồng	225	240	245	246	956	90	90	45	20	245	Xã Phù Đồng			
	2	Trung Mậu	94	94	109	98	395	64	21	7	5	97	Xã Trung Mậu			
	3	Yên Viên	147	166	229	164	706	70	88	20	20	198	TT Yên Viên			
	4	Hoa Sứ	200	174	190	195	759	120	33	21	8	182	Xã Yên Viên			
	5	Đình Xuyên	191	184	226	248	849	100	60	30	10	200	Xã Đình Xuyên			
	6	Dương Hà	92	110	173	129	504	58	33	25	8	124	Xã Dương Hà			
	7	Yên Thường	153	145	146	147	591	70	85	30	13	198	Thôn Yên Khê, Xuân Dục, Lại Hoàng, Liên Đàm - Xã Yên Thường			
	8	Hoa Hồng	148	133	187	182	650	60	60	45	5	170	Thôn Đình Vỹ, Đỗ Xá, Yên Thường, Quy Mống, Trùng Quán - Xã Yên Thường			
	9	Ninh Hiệp	226	214	225	240	905	50	70	45	9	174	Thôn 1, 2, 3, 4, 6 xã Ninh Hiệp			
	10	Bình Minh	175	190	222	221	808	74	48	18	7	147	Thôn 5,6,7,8,9 xã Ninh Hiệp			
	11	Dương Xá	220	240	237	236	933	73	103	45	25	246	Xã Dương Xá			
	12	Kim Sơn	197	219	236	252	904	80	110	50	11	251	Xã Kim Sơn			
	13	Dương Quang	190	240	262	230	922	50	29	14	6	99	Xã Dương Quang			
	14	Phú Thị	160	190	200	190	740	80	55	25	25	185	Xã Phú Thị			
	15	Cổ Bi	220	228	281	272	1001	113	140	105	60	418	Xã Cổ Bi;			
	16	Đặng Xá	175	205	211	210	801	84	130	118	80	412	Các TDP trong KĐT Đặng Xá thuộc Cổ Bi			
	17	Lệ Chi	202	162	202	211	777	90	67	22	5	184	Xã Đặng Xá;			
	18	Hoa Phương	98	138	196	229	661	35	59	35	30	159	Các TDP trong KĐT Đặng Xá thuộc xã Đặng Xá			
												Xã Lệ Chi				
													TDP Voi Phục, Kiên Trung, Bình Minh			

Loại hình	TT	Tên trường	Số HS qua điều tra trên địa bàn					Chỉ tiêu tuyển mới					Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực (xã, phường,)
			Số HS trong độ tuổi nhà trẻ	Số HS 3 tuổi	Số HS 4 tuổi	Số HS 5 tuổi	Tổng số HS qua điều tra	Số HS vào nhà trẻ	Số HS vào MG 3 tuổi	Số HS vào MG 4 tuổi	Số HS vào MG 5 tuổi	Tổng số chỉ tiêu tuyển mới	
Công lập	19	Trâu Quỳ	166	217	315	250	948	93	46	7	13	159	Tổ DP An Lạc, Chính Trung, Kiên Thành, Nông Lâm, Thành Trung, Vườn Dâu, Cừ Việt
	20	Quang Trung	95	98	144	111	448	44	38	19	37	138	
	21	Văn Đức	126	124	135	136	521	66	47	5	0	118	
	22	Đa Tốn	266	227	235	255	983	145	55	10	7	217	
	23	Đông Dư	125	121	150	135	531	83	29	16	2	130	
	24	Bát Tràng	141	162	193	198	694	90	60	40	25	215	
	25	Kim Lan	125	115	115	123	478	47	31	14	6	98	
	26	Kiều Kỵ	199	199	314	383	1095	83	35	30	15	163	
	Tổng Công lập	4356	4535	5378	5291	19560	1977	1492	701	338	4455		
Ngoài CL	1	TT Ban Mai	0	0	0	0	0	18	16	3	3	40	
	2	TT Hoa Sen	0	0	0	0	0	3	6	5	6	20	
	3	Sao Việt	0	0	0	0	0	15	10	8	5	38	
	4	TT Hoa Hồng	0	0	0	0	0	35	10	30	5	80	
	5	MN A-Đxá	0	0	0	0	0	10	20	25	10	65	
	6	TT Sao Mai	0	0	0	0	0	15	10	5	5	35	
	7	Ánh Dương	0	0	0	0	0	30	15	20	5	70	
		Tổng Ngoài CL	0	0	0	0	0	126	87	96	39	278	
Tổng Quận, Huyện			4356	4535	5378	5291	19560	2103	1579	797	377	4733	

Ngày 16 tháng 5 năm 2019

Ngày 16 tháng 5 năm 2019

NGƯỜI LẬP BẢNG

Phan



Hoàng Việt Cường

Đỗ Thị Hồng Phương